

BỘ XÂY DỰNG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập- Tự do- Hạnh phúc

Số : 596/QĐ- BXD

Hà Nội, ngày 27 tháng 5 năm 2009

QUYẾT ĐỊNH

V/v ban hành Quy chế quản lý các nhiệm vụ, đề tài, dự án khoa học công nghệ, môi trường và sự nghiệp kinh tế từ nguồn kinh phí ngân sách nhà nước thuộc Bộ Xây dựng

BỘ TRƯỞNG BỘ XÂY DỰNG

Căn cứ Luật ngân sách nhà nước năm 2002 và Nghị định số 60/2003/NĐ-CP ngày 6 tháng 6 năm 2003 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật ngân sách nhà nước;

Căn cứ Luật Khoa học và Công nghệ năm 2000 và Nghị định số 81/2002/NĐ-CP ngày 17 tháng 10 năm 2002 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật khoa học và công nghệ;

Căn cứ Nghị định số 17/2008/NĐ-CP ngày 04 tháng 2 năm 2008 của Chính phủ qui định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Xây dựng;

Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Kế hoạch Tài chính, Vụ trưởng Vụ Khoa học công nghệ và môi trường;

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này "Quy chế quản lý các nhiệm vụ, đề tài, dự án khoa học, công nghệ, môi trường và sự nghiệp kinh tế từ nguồn kinh phí ngân sách nhà nước thuộc Bộ Xây dựng".

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực sau 15 ngày kể từ ngày ký ban hành và thay thế Quyết định số 05/2003/QĐ-BXD ngày 11 tháng 3 năm 2003 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng ban hành " Quy chế quản lý nhiệm vụ khoa học công nghệ, môi trường và các dự án sự nghiệp kinh tế ngành Xây dựng".

Điều 3. Chánh Văn phòng Bộ, Vụ trưởng các Vụ: Kế hoạch Tài chính, Khoa học công nghệ và môi trường và Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

BỘ TRƯỞNG

Nơi nhận:

- Như điều 3.
- BT, các Thứ trưởng;
- Các đơn vị trực thuộc Bộ
- Lưu: VP, KHTC, KHCN &MT.

đã ký

Nguyễn Hồng Quân

QUY CHẾ

**Quản lý các nhiệm vụ, đề tài, dự án Khoa học, công nghệ, môi trường
và sự nghiệp kinh tế từ nguồn kinh phí ngân sách nhà nước
thuộc Bộ Xây dựng**
*(Ban hành kèm theo Quyết định số 596 / QĐ - BXD
ngày 27 tháng 5 năm 2009 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng)*

CHƯƠNG I

NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy chế này qui định việc quản lý các nhiệm vụ, đề tài, dự án khoa học công nghệ, môi trường và các dự án sự nghiệp kinh tế từ nguồn kinh phí Ngân sách Nhà nước thuộc Bộ Xây dựng quản lý (*sau đây gọi chung là các nhiệm vụ, dự án từ nguồn kinh phí sự nghiệp*) bao gồm các khâu: xác định nhiệm vụ; xây dựng kế hoạch; thẩm định; xét duyệt; ký kết hợp đồng; cấp phát vốn; tổ chức thực hiện; kiểm tra; nghiệm thu; thanh toán; quyết toán và thanh lý hợp đồng; ứng dụng kết quả vào thực tiễn.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Các Vụ chức năng được giao nhiệm vụ quản lý chuyên môn, quản lý kinh phí dự toán ngân sách nhà nước;
2. Các cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp có thu thuộc Bộ Xây dựng;
3. Các đơn vị, tổ chức, cá nhân trong và ngoài ngành có đủ điều kiện pháp lý, năng lực chuyên môn được Bộ Xây dựng tuyển chọn giao nhiệm vụ, hoặc đặt hàng thực hiện nhiệm vụ, dự án từ nguồn kinh phí sự nghiệp thuộc Bộ.

Điều 3. Giải thích từ ngữ

1. Vụ đầu mối: Là Vụ được Bộ trưởng uỷ quyền quản lý nhiệm vụ, dự án; bao gồm:

a) Vụ Kế hoạch Tài chính: quản lý các nhiệm vụ, dự án thuộc nguồn vốn sự nghiệp kinh tế;

Ngoài chức năng là Vụ đầu mối, Vụ Kế hoạch Tài chính còn có chức năng tổng hợp kế hoạch chung và quản lý nguồn kinh phí sự nghiệp của Bộ.

b) Vụ Khoa học công nghệ và môi trường quản lý các nhiệm vụ, dự án thuộc nguồn vốn sự nghiệp khoa học công nghệ, môi trường.

2. Vụ chức năng: Là Vụ, Cục, Thanh tra được Bộ trưởng uỷ quyền giao nhiệm vụ quản lý về chuyên môn đối với các nhiệm vụ, dự án.

3. *Đơn vị thực hiện*: Là các cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp thuộc Bộ, các đơn vị, tổ chức, cá nhân trong và ngoài ngành có đủ điều kiện, năng lực được Bộ chọn, giao thực hiện nhiệm vụ, dự án từ nguồn kinh phí sự nghiệp.

Tuỳ theo yêu cầu và tính chất nhiệm vụ, dự án, Bộ có thể giao cho Vụ chức năng tự thực hiện một số nhiệm vụ, dự án cụ thể (gọi là tự thực hiện).

4. *Nhiệm vụ, dự án khoa học công nghệ, môi trường*, bao gồm:

a) Các nhiệm vụ, đề tài nghiên cứu khoa học công nghệ và môi trường thuộc ngành xây dựng;

b) Dự án phát triển công nghệ, sản xuất thực nghiệm;

c) Chương trình nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ trọng điểm cấp Ngành gồm các đề tài khoa học, công nghệ và môi trường, dự án sản xuất thực nghiệm thuộc chương trình có mục tiêu nhằm tăng cường năng lực một số lĩnh vực ưu tiên phát triển của ngành Xây dựng.

(Chương trình nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ trọng điểm cấp Nhà nước thực hiện theo quy định của Nhà nước).

5. *Nhiệm vụ, dự án sự nghiệp kinh tế*, bao gồm:

a) Dự án điều tra, khảo sát phục vụ xây dựng phương hướng, chiến lược, định hướng phát triển ngành, lĩnh vực thuộc chức năng quản lý nhà nước của Bộ; các nhiệm vụ do Trung ương Đảng, Chính phủ giao cho Bộ Xây dựng;

b) Dự án điều tra, khảo sát, nghiên cứu, đề xuất các cơ chế, chính sách, văn bản quy phạm pháp luật về ngành, lĩnh vực thuộc chức năng quản lý của Bộ Xây dựng;

c) Các nhiệm vụ về thống kê số liệu phục vụ công tác quản lý Nhà nước;

d) Thiết kế điển hình, thiết kế mẫu;

Điều 4. Nguyên tắc thực hiện

1. Các nhiệm vụ, dự án được triển khai thực hiện phải đảm bảo thiết thực, có hiệu quả, công khai và quản lý chặt chẽ;

2. Nhiệm vụ, dự án thực hiện thông qua các hình thức giao nhiệm vụ hoặc đặt hàng thực hiện:

a) Hình thức giao nhiệm vụ: áp dụng cho các cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp (đơn vị dự toán) thuộc Bộ;

b) Hình thức đặt hàng: áp dụng cho các đơn vị không phải là đơn vị dự toán thuộc Bộ;

c) Hình thức giao nhiệm vụ hoặc đặt hàng thông qua tuyển chọn hoặc đấu thầu thì thực hiện theo quy định của Nhà nước và Quy chế này.

3. Các nhiệm vụ, dự án được thực hiện thông qua việc ký kết hợp đồng (không phải hợp đồng kinh tế) do người được Bộ trưởng uỷ quyền ký với người

đại diện theo thẩm quyền của đơn vị thực hiện. Tên của Hợp đồng được gọi chung là hợp đồng giao nhiệm vụ hoặc đặt hàng.

CHƯƠNG II

QUY ĐỊNH CỤ THỂ

MỤC I. XÂY DỰNG KẾ HOẠCH

Điều 5. Xác định danh mục nhiệm vụ, dự án

1. Hàng năm, Vụ đầu mối thông báo cho các cơ quan, đơn vị tiến hành đăng ký danh mục nhiệm vụ, dự án thuộc nguồn kinh phí sự nghiệp của Bộ; các Vụ chức năng căn cứ vào chức năng nhiệm vụ được giao đề xuất yêu cầu, nội dung cần nghiên cứu trong năm sau (gọi là năm kế hoạch).

2. Các đơn vị tiến hành đăng ký nhiệm vụ, dự án với Bộ Xây dựng qua Vụ chức năng, đồng thời gửi Vụ đầu mối. Vụ chức năng có trách nhiệm rà soát nhiệm vụ, dự án do các đơn vị đăng ký; đồng thời tự đề xuất nhiệm vụ, dự án mới thuộc lĩnh vực do Vụ phụ trách và xin ý kiến Thứ trưởng lĩnh vực.

3. Vụ chức năng làm văn bản đề xuất từng nhiệm vụ, dự án báo cáo Bộ trưởng xem xét, quyết định (bằng bút phê hoặc thông báo bằng văn bản).

Việc đề xuất các nhiệm vụ, dự án phải đảm bảo các yêu cầu: làm rõ sự cần thiết phải thực hiện nhiệm vụ, dự án; mục tiêu, hiệu quả, sản phẩm của nhiệm vụ, dự án; dự kiến đơn vị thực hiện và thời gian thực hiện (*theo mẫu quy định*).

4. Đối với các nhiệm vụ, dự án phải tuyển chọn đơn vị thực hiện thông qua hình thức tuyển chọn đặt hàng hoặc đấu thầu thì Vụ chức năng phối hợp với Vụ đầu mối thông báo trực tiếp trên phương tiện thông tin đại chúng và trên mạng của Bộ về tên, nội dung, thời gian thực hiện của nhiệm vụ, dự án cần nghiên cứu cho các đơn vị biết để đăng ký.

Việc xác định danh mục nhiệm vụ, dự án và tuyển chọn đơn vị thực hiện nhiệm vụ, dự án phải xong trước **ngày 30/6** của năm trước năm kế hoạch.

Điều 6. Lập, thẩm định, phê duyệt đề cương, dự toán nhiệm vụ, dự án

1. Căn cứ nhiệm vụ, dự án đã được Bộ trưởng thông qua, Vụ đầu mối tổng hợp danh mục nhiệm vụ, dự án cần thực hiện trong năm kế hoạch, bao gồm:

- a) Các nhiệm vụ, dự án do các Vụ chức năng tự đề xuất;
- b) Các nhiệm vụ, dự án do các đơn vị thuộc Bộ; các tổ chức có đủ điều kiện, năng lực ngoài Bộ đăng ký với Bộ;
- c) Các nhiệm vụ đột xuất đã được Bộ trưởng giao nhiệm vụ trong năm.

2. Ngay sau khi có ý kiến của Bộ trưởng, Vụ đầu mối thông báo các đơn vị thực hiện biết để lập đề cương và dự toán chi tiết từng nhiệm vụ, dự án theo quy định.

3. Các đơn vị thực hiện gửi đề cương và dự toán về Bộ, qua Vụ chức năng và Vụ đầu mối:

a) Vụ chức năng chủ trì xem xét, góp ý nội dung đề cương, chuẩn bị phản biện.

b) Vụ đầu mối đề xuất thành lập Hội đồng thẩm định đề cương và dự toán, do Thứ trưởng phụ trách lĩnh vực làm Chủ tịch Hội đồng, gồm Vụ đầu mối và các Vụ chức năng liên quan; tùy theo tích chất và độ phức tạp của nhiệm vụ, dự án có thể mời chuyên gia phản biện.

4. Vụ đầu mối gửi đề cương và dự toán nhiệm vụ, dự án và các tài liệu liên quan đến các thành viên Hội đồng trước 5 ngày làm việc. Đơn vị thực hiện báo cáo nội dung đề cương và dự toán, Vụ chức năng báo cáo thẩm định nội dung chuyên môn, Vụ Kế hoạch Tài chính báo cáo thẩm định dự toán nhiệm vụ, dự án trước Hội đồng.

5. Căn cứ kết luận của Hội đồng, đơn vị thực hiện hoàn chỉnh đề cương và dự toán trình Bộ. Vụ đầu mối chủ trì trình Thứ trưởng phụ trách lĩnh vực phê duyệt đề cương và dự toán nhiệm vụ, dự án.

Việc phê duyệt đề cương và dự toán của từng nhiệm vụ, dự án xong trước **ngày 10/7** của năm trước năm kế hoạch.

Điều 7. Tổng hợp kế hoạch ngân sách

1. Vụ Kế hoạch Tài chính tổng hợp tất cả các nhiệm vụ, dự án khoa học, công nghệ, môi trường và sự nghiệp kinh tế đã được phê duyệt; dự kiến cân đối và tổng hợp kế hoạch thực hiện nhiệm vụ, dự án năm kế hoạch trình Lãnh đạo Bộ ký gửi Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Tài chính trước **ngày 20/7** năm trước năm kế hoạch theo đúng quy định của Luật Ngân sách Nhà nước.

2. Vụ Khoa học công nghệ và môi trường chủ trì làm việc với Bộ Khoa học và Công nghệ, Bộ Tài nguyên và Môi trường về nhiệm vụ, dự án thuộc lĩnh vực khoa học, công nghệ, môi trường.

3. Vụ Kế hoạch Tài chính chủ trì bảo vệ kế hoạch thực hiện nhiệm vụ, dự án khoa học, công nghệ, môi trường, sự nghiệp kinh tế với Bộ Kế hoạch và Đầu tư; bảo vệ dự toán ngân sách các nhiệm vụ, dự án với Bộ Tài chính.

MỤC II. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 8. Phân bổ và giao dự toán ngân sách

1. Căn cứ kế hoạch ngân sách được Thủ tướng Chính phủ giao và Quyết định của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư giao nhiệm vụ kế hoạch, Bộ trưởng Bộ Tài chính giao dự toán cho Bộ Xây dựng, các Vụ đầu mối theo chức năng được giao phối hợp cân đối và dự kiến phương án phân bổ dự toán ngân sách thực hiện nhiệm vụ, dự án theo lĩnh vực được phân công, trình Bộ trưởng quyết định.

2. Vụ Kế hoạch Tài chính tổng hợp phương án phân bổ dự toán ngân sách thực hiện nhiệm vụ, dự án của Bộ, gửi Bộ Tài chính thẩm tra, trước **ngày 10/12** năm trước năm kế hoạch.

3. Sau khi có ý kiến thoả thuận của Bộ Tài chính, Bộ trưởng Bộ Xây dựng ủy quyền Vụ trưởng Vụ Kế hoạch Tài chính thông báo giao dự toán cho các đơn vị xong trước **ngày 31/12** năm trước năm kế hoạch.

Những danh mục nhiệm vụ, dự án đã được tuyển chọn, nhưng chưa được bố trí kinh phí trong năm kế hoạch thì được bảo lưu kết quả, chuyển sang năm sau đưa vào danh mục ưu tiên thực hiện.

Điều 9. Ký kết hợp đồng

1. Trên cơ sở danh mục thực hiện, đề cương và dự toán đã được Bộ duyệt, Bộ trưởng uỷ quyền:

a) Vụ trưởng Vụ đầu mối và Vụ trưởng Vụ chức năng là người đại diện bên A, ký hợp đồng giao nhiệm vụ với các cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp trực thuộc Bộ; ký hợp đồng đặt hàng với các đơn vị không phải là các đơn vị dự toán trực thuộc Bộ thực hiện các nhiệm vụ, dự án thuộc nguồn vốn sự nghiệp của Bộ;

b) Vụ trưởng Vụ đầu mối và Chánh Văn phòng Bộ là đại diện bên A, ký hợp đồng giao nhiệm vụ với các Vụ chức năng của Bộ thực hiện các nhiệm vụ, dự án thuộc nguồn vốn sự nghiệp của Bộ (tự thực hiện).

Việc ký kết hợp đồng thực hiện xong trong Quý I của năm kế hoạch.

2. Quyền hạn và nghĩa vụ của các bên tham gia hợp đồng được thực hiện theo quy định hiện hành của Nhà nước, theo quy định trong Quy chế này và quy định cụ thể trong hợp đồng.

Trong trường hợp cần thiết, các đơn vị thực hiện nhiệm vụ, đề tài, dự án được quyền ký hợp đồng với các đơn vị hoặc cá nhân có khả năng triển khai một phần việc mà đơn vị không có đủ điều kiện thực hiện giải quyết nhưng không quá 50% khối lượng nhiệm vụ, đề tài, dự án.

Điều 10. Cấp phát, quản lý và sử dụng kinh phí

1. Nguyên tắc:

a. Khi triển khai thực hiện, các đơn vị được chủ động sử dụng kinh phí, được điều chỉnh giữa các nội dung chi phù hợp với yêu cầu thực tế thực hiện, đảm bảo hoàn thành nhiệm vụ, dự án theo Hợp đồng ký kết và không vượt dự toán đã được phê duyệt;

b. Đơn vị dự toán cấp II hoặc cấp III được lập dự toán chi phí quản lý đề chi cho các hoạt động phục vụ cho công tác quản lý nhà nước quản lý thực hiện nhiệm vụ, dự án. Mức trích được thực hiện một lần hoặc nhiều lần theo tiến độ Hợp đồng.

c. Việc thu hồi kinh phí của các hợp đồng thực hiện nhiệm vụ, dự án khoa học, công nghệ và môi trường có thu hồi vốn được thực hiện theo quy định của pháp luật.

2. Hình thức cấp phát kinh phí:

a) Đối với cơ quan hành chính có tài khoản riêng, đơn vị sự nghiệp trực thuộc Bộ Xây dựng (gọi chung là các đơn vị dự toán thuộc Bộ) thực hiện việc cấp phát kinh phí thông qua hình thức giao dự toán;

b) Đối với đơn vị không phải là các đơn vị dự toán trực thuộc Bộ, thực hiện việc cấp phát kinh phí thông qua hình thức chuyển khoản từ tài khoản cấp II của Bộ Xây dựng đến trực tiếp cho các đơn vị thực hiện;

c) Đối với các Vụ chức năng thuộc cơ quan Bộ Xây dựng được giao nhiệm vụ thực hiện các nhiệm vụ, dự án (tự thực hiện), giao dự toán tập trung về Văn phòng Bộ Xây dựng để thống nhất quản lý chi tiêu theo quy định tại Quyết định số 1377/QĐ-BXD ngày 21/11/2008 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng Ban hành Quy chế quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí các nhiệm vụ, dự án từ nguồn kinh phí sự nghiệp thông qua Văn phòng Bộ.

3. Tạm ứng, thanh toán kinh phí

a) Tạm ứng kinh phí: Sau khi Hợp đồng đã được ký kết và đã giao dự toán về tài khoản dự toán cấp II hoặc cấp III, Vụ Kế hoạch Tài chính trình Bộ trưởng cấp tạm ứng kinh phí cho các đơn vị thực hiện theo điều khoản quy định tại Hợp đồng đặt hàng.

b) Đơn vị thực hiện sau khi nhận kinh phí tạm ứng, tổ chức thực hiện chi tiêu theo đúng quy định và dự toán được duyệt, đảm bảo tiến độ theo Hợp đồng đã ký kết. Khối lượng sản phẩm hoàn thành theo tiến độ là căn cứ để thanh toán tạm ứng kinh phí và là điều kiện để tạm ứng kinh phí lần sau.

Điều 11. Kiểm tra, đánh giá việc thực hiện nhiệm vụ, dự án

1. Các Vụ chức năng chủ trì phối hợp với Vụ đầu mối chịu trách nhiệm đôn đốc, kiểm tra, đánh giá định kỳ việc thực hiện các nhiệm vụ, dự án về nội dung, chất lượng, tiến độ thực hiện; báo cáo Lãnh đạo Bộ kết quả kiểm tra và đề xuất biện pháp xử lý.

2. Định kỳ 6 tháng 1 lần, các đơn vị thực hiện phải báo cáo Bộ (qua Vụ chức năng, Vụ đầu mối) về tình hình thực hiện nhiệm vụ, dự án.

3. Căn cứ kết quả thực hiện và yêu cầu công việc, Vụ Kế hoạch Tài chính chủ trì phối hợp với Vụ Khoa học công nghệ và môi trường, Vụ chức năng đề xuất trình Bộ trưởng quyết định điều chỉnh kinh phí của các nhiệm vụ, dự án đối với những đơn vị thực hiện không đúng tiến độ, nội dung theo đề cương và hợp đồng đã ký kết để bố trí cho những nhiệm vụ, dự án có khối lượng hoàn thành lớn hơn hoặc có yêu cầu cần hoàn thành sớm; hoặc quyết định chấm dứt hợp đồng với những đơn vị vi phạm nghiêm trọng hợp đồng.

MỤC III. NGHIỆM THU, PHỔ BIẾN

Điều 12. Nghiệm thu kết quả thực hiện

1. Đối với nhiệm vụ, dự án khoa học, công nghệ và môi trường, khi hoàn thành phải được nghiệm thu đánh giá kết quả tại Hội đồng khoa học công nghệ chuyên ngành tại cấp cơ sở và cấp Bộ (hoặc cấp Nhà nước) theo quy định của pháp luật. Hội đồng khoa học cơ sở do thủ trưởng đơn vị thực hiện quyết định thành lập, có sự tham gia của đại diện Vụ chức năng.

Vụ Khoa học công nghệ và môi trường đề xuất hình thức và trình Bộ trưởng quyết định thành lập Hội đồng nghiệm thu cấp Bộ, do Thứ trưởng phụ trách lĩnh vực hoặc Vụ trưởng Vụ Khoa học công nghệ và môi trường làm Chủ tịch, các thành viên gồm Vụ Kế hoạch Tài chính, các Vụ chức năng liên quan, các chuyên gia.

2. Đối với nhiệm vụ, dự án sự nghiệp kinh tế:

a) Đối với những nhiệm vụ, dự án mà sản phẩm đã được ứng dụng ban hành thành các văn bản quy phạm pháp luật thì không tổ chức Hội đồng nghiệm thu; Vụ Kế hoạch Tài chính đề xuất hình thức nghiệm thu dự án.

b) Đối với những nhiệm vụ thiết kế điển hình, thiết kế mẫu và các nhiệm vụ, dự án khác, Vụ Kế hoạch Tài chính trình Bộ trưởng quyết định thành lập Hội đồng nghiệm thu cấp Bộ, do Thứ trưởng phụ trách lĩnh vực hoặc Vụ trưởng Vụ Khoa học công nghệ và môi trường làm Chủ tịch, các thành viên gồm Vụ Kế hoạch Tài chính, các Vụ chức năng liên quan và chuyên gia.

Điều 13. Phổ biến triển khai áp dụng kết quả nghiên cứu vào thực tiễn quản lý và sản xuất

1. Căn cứ kết luận của Hội đồng nghiệm thu hoặc tổ chức được uỷ quyền nghiệm thu nhiệm vụ, dự án, đơn vị thực hiện có trách nhiệm hoàn chỉnh hồ sơ sản phẩm của nhiệm vụ, dự án, nộp Bộ Xây dựng (Vụ chức năng, Vụ đầu mối, Văn phòng Bộ, Thư viện Trung tâm Thông tin Xây dựng); đồng thời tóm tắt nhiệm vụ, dự án đã hoàn thành đăng tải trên Website của Bộ Xây dựng;

2. Vụ chức năng có trách nhiệm quản lý, chủ trì phối hợp với Vụ đầu mối và đơn vị thực hiện tổ chức phổ biến áp dụng kết quả nghiên cứu vào thực tiễn.

3. Các đơn vị chủ trì nhiệm vụ, dự án và các chủ nhiệm nhiệm vụ, dự án có trách nhiệm chuyển giao kết quả nghiên cứu vào thực tiễn.

MỤC IV. QUYẾT TOÁN, THANH LÝ

Điều 14. Quyết toán kinh phí

1. Quyết toán kinh phí theo niên độ:

a. Kinh phí nhiệm vụ, dự án được phân bổ và giao thực hiện của năm nào thì phải được quyết toán theo niên độ ngân sách năm đó và được tổng hợp chung vào quyết toán ngân sách hàng năm của đơn vị;

b. Trường hợp đến 31/12, còn dư kinh phí nhiệm vụ, dự án chưa sử dụng hoặc tạm ứng kinh phí chưa đủ điều kiện quyết toán, đơn vị phải có văn bản giải trình rõ nguyên nhân và đề nghị chuyển kinh phí sang năm sau gửi về Vụ Kế hoạch Tài chính trước **ngày 15/01** của năm sau để tổng hợp trình Bộ chuyển số dư theo quy định.

2. Quyết toán kinh phí khi kết thúc nhiệm vụ, dự án:

a) Sau khi hoàn thành nhiệm vụ, dự án, đơn vị thực hiện phải làm báo cáo quyết toán toàn bộ kinh phí thực hiện của nhiệm vụ, dự án trong vòng 30 ngày kể từ ngày được Bộ nghiệm thu.

b) Đối với nhiệm vụ, dự án thực hiện nhiều năm, khi kết thúc phải tổng hợp lũy kế quyết toán từ năm đầu thực hiện đến năm hoàn thành, báo cáo quyết toán.

c) Vụ Kế hoạch Tài chính chủ trì tổ chức thẩm định báo cáo quyết toán đối với từng nhiệm vụ, dự án hoàn thành, trình Bộ trưởng phê duyệt.

Việc thẩm tra, thẩm định, kiểm toán và phê duyệt quyết toán nhiệm vụ, dự án hoàn thành theo quy định của pháp luật.

Điều 15. Sử dụng phần kinh phí tiết kiệm:

Sau khi kết thúc nhiệm vụ, dự án, phần kinh phí tiết kiệm (nếu có) được bổ sung quỹ của đơn vị, hoặc khen thưởng cho các tổ chức và cá nhân có thành tích trong việc thực hiện nhiệm vụ, dự án theo quy định quản lý tài chính hiện hành.

Điều 16. Thanh lý hợp đồng

Sau khi báo cáo quyết toán nhiệm vụ, dự án được phê duyệt, Vụ đầu mối, Vụ chức năng, Văn phòng Bộ tổ chức thanh lý hợp đồng đã ký kết, giữa đại diện bên A và đơn vị thực hiện.

Vụ Kế hoạch Tài chính hướng dẫn việc thanh lý hợp đồng theo quy định.

CHƯƠNG III

TRÁCH NHIỆM CỦA CÁC CƠ QUAN QUẢN LÝ, ĐƠN VỊ THỰC HIỆN

Điều 17. Trách nhiệm của Vụ Kế hoạch Tài chính

Chịu trách nhiệm trước Bộ trưởng tình hình quản lý các nhiệm vụ, dự án sự nghiệp kinh tế; tổng hợp các nhiệm vụ, dự án sử dụng kinh phí sự nghiệp của Bộ, cụ thể là:

1. Là đầu mối tổng hợp danh mục nhiệm vụ, dự án do các Vụ chức năng, Vụ đầu mối đăng ký đề xuất sau khi đã được các Thứ trưởng phụ trách lĩnh vực

cho ý kiến và Bộ trưởng thông qua; hướng dẫn lập dự toán các nhiệm vụ, dự án khoa học công nghệ, môi trường và sự nghiệp kinh tế sử dụng kinh phí sự nghiệp của Bộ trong năm kế hoạch;

2. Chủ trì báo cáo thẩm định dự toán các nhiệm vụ, dự án khoa học công nghệ, môi trường và sự nghiệp kinh tế tại Hội đồng thẩm định đề cương và dự toán;

3. Tổng hợp trình Bộ trưởng phê duyệt đề cương và dự toán nhiệm vụ, dự án sự nghiệp kinh tế;

4. Tổng hợp dự toán ngân sách, là đầu mối làm việc với Bộ Kế hoạch Đầu tư và Bộ Tài chính về kế hoạch ngân sách của Bộ, đảm bảo vốn cho các nhiệm vụ, dự án đã được phê duyệt;

5. Cùng với Vụ chức năng, hoặc Văn phòng Bộ ký hợp đồng đối với các nhiệm vụ, dự án sự nghiệp kinh tế; đôn đốc, kiểm tra, đánh giá và báo cáo tổng hợp tình hình thực hiện hợp đồng theo định kỳ 6 tháng, hàng năm và khi các nhiệm vụ, dự án hoàn thành;

6. Chủ trì phối hợp với Vụ Khoa học công nghệ và môi trường, Vụ chức năng báo cáo Bộ trưởng cho chấm dứt hợp đồng nếu bên nhận hợp đồng vi phạm nghiêm trọng cam kết ghi trong hợp đồng; hoặc quyết định điều chỉnh nội dung, kinh phí thực hiện nhiệm vụ, dự án;

7. Quản lý về kinh tế, tài chính các nhiệm vụ, dự án theo phân công và uỷ quyền của Bộ trưởng;

8. Được quyền yêu cầu các đơn vị thực hiện, các Vụ chức năng liên quan báo cáo và cung cấp các thông tin, số liệu để tổng hợp tình hình thực hiện các nhiệm vụ, dự án sự nghiệp của Bộ, báo cáo Lãnh đạo Bộ và các cơ quan Nhà nước theo qui định.

Điều 18. Trách nhiệm của Vụ Khoa học công nghệ và môi trường

Chịu trách nhiệm trước Bộ trưởng tình hình quản lý các nhiệm vụ, dự án khoa học, công nghệ và môi trường, cụ thể là:

1. Tổng hợp danh mục nhiệm vụ, dự án khoa học công nghệ và môi trường do các Vụ chức năng đăng ký đề xuất sau khi đã được các Thứ trưởng phụ trách lĩnh vực cho ý kiến và Bộ trưởng thông qua;

2. Phối hợp với Vụ Kế hoạch Tài chính trong việc thẩm định dự toán các nhiệm vụ, dự án khoa học công nghệ và môi trường tại Hội đồng thẩm định đề cương và dự toán;

3. Tổng hợp trình Bộ trưởng phê duyệt đề cương và dự toán nhiệm vụ, dự án khoa học công nghệ, môi trường;

4. Chủ trì làm việc với Bộ Khoa học và Công nghệ, Bộ Tài nguyên và Môi trường về nhiệm vụ, dự án thuộc lĩnh vực khoa học, công nghệ, môi trường;

5. Cùng với Vụ chức năng hoặc Văn phòng Bộ ký hợp đồng đối với các nhiệm vụ, dự án khoa học công nghệ, môi trường; đôn đốc, kiểm tra, đánh giá và báo cáo tổng hợp tình hình thực hiện hợp đồng theo định kỳ 6 tháng, hàng năm và khi các nhiệm vụ, dự án hoàn thành;

6. Báo cáo Bộ trưởng cho chấm dứt hợp đồng nếu bên nhận hợp đồng vi phạm nghiêm trọng cam kết ghi trong hợp đồng hoặc quyết định điều chỉnh nội dung thực hiện nhiệm vụ, dự án;

7. Được quyền yêu cầu các đơn vị, cá nhân chủ trì nhiệm vụ, dự án, các Vụ chức năng liên quan báo cáo và cung cấp các thông tin, số liệu phục vụ công tác quản lý theo nhiệm vụ được phân công.

Điều 19. Trách nhiệm của các Vụ chức năng

Chịu trách nhiệm trước Bộ trưởng về nội dung chuyên môn và chủ trì về kiểm tra, đôn đốc về tiến độ, chất lượng thực hiện các nhiệm vụ, dự án do các đơn vị thực hiện, cụ thể là:

1. Chủ động đề xuất, đăng ký nhiệm vụ, dự án đáp ứng với yêu cầu quản lý thuộc chức năng, nhiệm vụ được phân công;

2. Cùng với Vụ đầu mối ký hợp đồng đối với các nhiệm vụ dự án được phân công; chủ trì đôn đốc, kiểm tra, đánh giá và báo cáo tình hình thực hiện hợp đồng theo định kỳ 6 tháng, hàng năm và khi các nhiệm vụ, dự án hoàn thành;

3. Chủ trì phối hợp với Vụ đầu mối chỉ đạo công tác nghiệm thu nhiệm vụ, dự án theo từng giai đoạn và hoàn thành (trừ các nhiệm vụ, dự án tự thực hiện);

4. Là đầu mối quản lý, tổ chức phổ biến áp dụng các kết quả nghiên cứu của nhiệm vụ, dự án vào thực tiễn;

5. Báo cáo Bộ trưởng cho chấm dứt hợp đồng nếu bên nhận hợp đồng vi phạm nghiêm trọng cam kết ghi trong hợp đồng hoặc quyết định điều chỉnh nội dung thực hiện nhiệm vụ, dự án;

6. Được quyền yêu cầu các đơn vị, cá nhân chủ trì nhiệm vụ, dự án, các Vụ chức năng liên quan báo cáo và cung cấp các thông tin, số liệu phục vụ công tác quản lý theo nhiệm vụ được phân công.

Điều 20. Trách nhiệm của Văn phòng Bộ

1. Chịu trách nhiệm quản lý tài chính đối với các nhiệm vụ, dự án do các Vụ chức năng tự thực hiện thông qua tài khoản Văn phòng Bộ theo quy định của pháp luật, Quy chế này và Quyết định số 1377/QĐ-BXD ngày 21/11/2008 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng Ban hành Quy chế quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí các nhiệm vụ, dự án từ nguồn kinh phí sự nghiệp thông qua Văn phòng Bộ;

2. Cùng với Vụ đầu mối ký hợp đồng đối với các nhiệm vụ, dự án sự nghiệp của Bộ do các Vụ chức năng tự thực hiện; phối hợp đôn đốc, kiểm tra,

đánh giá và báo cáo tình hình thực hiện hợp đồng theo định kỳ 6 tháng, hàng năm và khi nhiệm vụ, dự án hoàn thành.

3. Thực hiện việc thanh toán, quyết toán nhiệm vụ, dự án hoàn thành theo quy định.

Điều 21. Trách nhiệm của các đơn vị thực hiện

1. Thực hiện đúng quy trình đăng ký tuyển chọn ;
2. Tổ chức triển khai, thực hiện nhiệm vụ, dự án đảm bảo nội dung, tiến độ và hiệu quả, theo đúng đề cương, dự toán được duyệt và hợp đồng ký kết;
3. Chịu trách nhiệm về kết quả thực hiện nhiệm vụ, dự án theo quy định của pháp luật và hợp đồng đã ký kết;
4. Thực hiện quản lý chi phí theo đúng quy định của pháp luật và quy chế này; đảm bảo tiết kiệm, hiệu quả, công khai và minh bạch;
5. Cung cấp thông tin, báo cáo theo yêu cầu của Bộ và các cơ quan chức năng có liên quan đến việc triển khai thực hiện nhiệm vụ;
6. Chuyển giao kết quả nghiên cứu vào thực tiễn theo quy định;
7. Chịu sự giám sát, kiểm tra, kiểm soát của Bộ và các cơ quan chức năng được phân công về việc thực hiện nhiệm vụ, dự án.

Điều 22. Khen thưởng, kỷ luật

Khi kết thúc nhiệm vụ, đề tài, dự án sẽ khen thưởng những tập thể, cá nhân thực hiện nhiệm vụ, dự án đạt kết quả xuất sắc, mang lại hiệu quả cao trong quản lý và ứng dụng trong thực tiễn. Các đơn vị được trích quỹ khen thưởng theo quy định của pháp luật và Quy chế này.

Đối với những đơn vị, cá nhân không hoàn thành nhiệm vụ, dự án được giao theo hợp đồng đã ký kết, tùy theo mức độ có thể xử lý kỷ luật hoặc phạt trách nhiệm hoặc bồi thường vật chất theo quy định của pháp luật về thực hành tiết kiệm, chống lãng phí và quy định trong hợp đồng đã ký kết.

CHƯƠNG IV

ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 23. Hiệu lực thi hành

1. Quy chế này có hiệu lực sau 15 ngày, kể từ ngày ký. Những quy định trước đây trái với Quy chế này đều bãi bỏ.

2. Xử lý chuyển tiếp:

a) Những nhiệm vụ, dự án chuyển tiếp và hoàn thành trong năm 2009, việc cấp phát, thanh toán kinh phí thực hiện theo Quy chế ban hành kèm theo Quyết định số 05/2003/QĐ-BXD ngày 11 tháng 3 năm 2003 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng; việc kiểm tra, nghiệm thu, quyết toán thực hiện theo quy chế này;

b) Những nhiệm vụ, dự án mở mới năm 2009, việc cấp phát, thanh toán kinh phí thực hiện theo Quy chế ban hành kèm theo Quyết định số 05/2003/QĐ-BXD ngày 11 tháng 3 năm 2003 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng; việc ký hợp đồng, kiểm tra, nghiệm thu, quyết toán thực hiện theo quy chế này.

Điều 24. Trách nhiệm thi hành

Chánh Văn phòng Bộ, Vụ trưởng các Vụ: Kế hoạch Tài chính, Khoa học công nghệ và môi trường và Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quy chế này.

Trong quá trình thực hiện nếu có vướng mắc các đơn vị phản ánh về Bộ (qua Vụ Kế hoạch Tài chính, Vụ Khoa học công nghệ và môi trường) để bổ sung, sửa đổi kịp thời.

BỘ TRƯỞNG

Đã ký

Nguyễn Hồng Quân